

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: /2026/QH16

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo
12/10/2026

LUẬT

Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về:

- Hiến, lấy, ghép, quản lý và sử dụng mô, tế bào, sản phẩm từ mô, tế bào, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác;
- Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động hiến, lấy, ghép mô, tế bào, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hiến, lấy, ghép, quản lý và sử dụng mô, tế bào, sản phẩm từ mô, tế bào, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Mô* là tập hợp các tế bào biệt hóa cùng một loại hoặc nhiều loại khác nhau và thành phần bên ngoài tế bào để thực hiện một hoặc nhiều chức năng nhất định của cơ thể người. Mô bao gồm mô tái sinh và mô không tái sinh.
- Tế bào* là đơn vị cấu trúc và chức năng cơ bản của cơ thể sống, là thành phần tạo nên mô.

3. *Tế bào gốc* (stem cell) là những tế bào xuất hiện tự nhiên trong cơ thể người hoặc được tạo ra từ việc tái lập trình sinh học tế bào người, có khả năng phân chia và biệt hóa thành các loại tế bào khác nhau.

4. *Máu* là mô lỏng của cơ thể người được tạo thành từ các thành phần máu, bao gồm hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu và huyết tương.

5. *Mô tái sinh* là các mô sau khi lấy ra khỏi cơ thể người thì cơ thể vẫn tiếp tục sản sinh hoặc phát triển thay thế mô đã lấy.

6. *Mô không tái sinh* là các mô sau khi lấy ra khỏi cơ thể người thì cơ thể không tiếp tục sản sinh hoặc phát triển thay thế mô đã lấy.

7. *Tinh trùng* là tế bào sinh dục nam.

8. *Noãn* là tế bào sinh dục nữ.

9. *Phôi* là tập hợp các tế bào (phôi bào) đang trong giai đoạn phân chia để phát triển thành cơ thể người, giai đoạn phôi được tính từ đợt phân chia đầu tiên của hợp tử cho đến khi các hệ thống cơ quan cơ bản của cơ thể người được hình thành.

10. *Sản phẩm từ mô, tế bào* là sản phẩm của quá trình sản xuất, phân lập, nuôi cấy, tăng sinh và biệt hóa tế bào và mô để sử dụng trong nghiên cứu, chẩn đoán, phòng bệnh, chữa bệnh.

11. *Bộ phận cơ thể người* là một phần của cơ thể được hình thành từ nhiều loại mô khác nhau để thực hiện các chức năng sinh lý nhất định, sau khi lấy ra khỏi cơ thể người thì cơ thể không thể sản sinh hoặc phát triển thêm bộ phận khác thay thế bộ phận đã lấy.

12. *Chết não* là tình trạng mất hoàn toàn và không thể phục hồi toàn bộ chức năng của não bộ, bao gồm cả bán cầu đại não, thân não và người chết não không thể sống lại được.

13. *Chết tuần hoàn* là tình trạng mất chức năng tuần hoàn và hô hấp không thể phục hồi và người chết tuần hoàn không thể sống lại được.

14. *Hiến mô, bộ phận cơ thể người* là việc cá nhân tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể của mình khi còn sống hoặc sau khi chết.

15. *Lấy mô, bộ phận cơ thể người* là việc tách mô, bộ phận từ cơ thể người hiến khi còn sống hoặc sau khi chết.

16. *Ghép mô, bộ phận cơ thể người* là việc đưa mô, bộ phận tương ứng của cơ thể người hiến vào cơ thể của người được ghép.

17. *Ghép bộ phận cơ thể người đối chéo* là hoạt động lấy, ghép bộ phận cơ thể người được thực hiện ở các cặp người hiến và người được ghép là thành viên gia đình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng không hòa hợp với nhau, phải tìm người hiến và người được ghép tương thích ở các cặp người hiến, người được ghép khác.

18. *Ngân hàng mô* là cơ sở **y tế** hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh thực hiện một hoặc nhiều chức năng sau đây: **tiếp nhận**, sản xuất, phân lập, nuôi cấy, tăng sinh, biệt hóa, bảo quản, lưu giữ, vận chuyển, cung ứng mô, tế bào, **sản phẩm từ mô, tế bào** để sử dụng trong nghiên cứu, chẩn đoán, phòng bệnh, **chữa bệnh**.

19. *Người đại diện của người hiến* đối với trường hợp dưới 18 tuổi quy định của Luật này bao gồm một trong các trường hợp sau đây:

a) Cha, mẹ của người đó.

b) Người giám hộ đương nhiên của người đó theo quy định tại Bộ luật Dân sự trong trường hợp không có người quy định tại điểm a khoản này.

Điều 4. Các nguyên tắc trong việc hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác

1. Tự nguyện và bảo đảm không bị cưỡng ép đối với người hiến và người được ghép.

2. Vì mục đích nhân đạo, chữa bệnh, giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học.

3. Không nhằm mục đích thương mại trừ các trường hợp quy định tại Điều 7 của Luật này.

4. Bảo đảm lợi ích tốt nhất đối với trẻ em.

5. Giữ bí mật về các thông tin có liên quan đến người hiến, người được ghép, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

6. Bảo đảm công bằng, bình đẳng, minh bạch và không phân biệt đối xử.

Điều 5. Chính sách của Nhà nước về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác

1. Hỗ trợ việc thông tin, tuyên truyền về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

2. Ưu tiên đầu tư, bảo đảm nguồn lực cho hoạt động hiến mô, bộ phận cơ thể người, hiến xác vì mục đích nhân đạo.

3. Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ trong việc lấy, ghép, bảo quản mô, bộ phận cơ thể người.

4. Chăm sóc sức khỏe cho người đã tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật.

5. Đầu tư, phát triển và triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người; xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người, bảo đảm kết nối, liên thông, an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

6. Tôn vinh người tự nguyện hiến bộ phận cơ thể người và người tự nguyện hiến xác.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Lấy trộm mô, bộ phận cơ thể người và lấy trộm xác.
2. Lừa dối, dụ dỗ, ép buộc người khác hiến mô, bộ phận cơ thể người hoặc lấy mô, bộ phận cơ thể của người không tự nguyện hiến. Lợi dụng quan hệ giám hộ, chăm sóc thay thế, nuôi con nuôi để thực hiện việc hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể của người dưới 18 tuổi trái quy định của Luật này.
3. Mua bán mô, bộ phận cơ thể người và xác của người hiến.
4. Sử dụng mô, bộ phận cơ thể người, xác của người hiến không đúng mục đích mà người hiến đã đăng ký.
5. Lấy, ghép, sử dụng, lưu giữ mô, bộ phận cơ thể người vì mục đích thương mại trừ các trường hợp quy định tại Điều 7 của Luật này.
6. Lấy mô, bộ phận cơ thể ở người sống dưới 18 tuổi trừ các trường hợp quy định tại **điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 13; điểm b khoản 1 Điều 23** của Luật này.
7. Lấy bộ phận cơ thể ở người sống từ đủ 18 tuổi đến dưới 25 tuổi để ghép cho người không phải là thành viên gia đình.
8. Ghép mô, bộ phận cơ thể của người hiến bị nhiễm bệnh thuộc danh mục bệnh do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
9. Thụ tinh bằng tinh trùng, noãn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.
10. Cố ý làm sai lệch kết quả xác định chết não, chết tuần hoàn.

11. Quảng cáo, môi giới việc hiến, nhận mô không tái sinh, bộ phận cơ thể người vì mục đích thương mại.

12. Tiết lộ thông tin, bí mật về người hiến và người được ghép trái với quy định của pháp luật.

13. Cố ý thay đổi, cập nhật không đúng đối với các thông tin quy định tại khoản 3 Điều 28 về người chờ ghép trong Danh sách chờ ghép quốc gia nhằm được ưu tiên trong việc điều phối mô và bộ phận cơ thể người.

14. Thực hiện hoạt động ghép mô thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này và ghép bộ phận cơ thể người khi không được điều phối bởi Cơ quan điều phối quốc gia về ghép mô, bộ phận cơ thể người **trừ trường hợp ghép bộ phận cơ thể của người là thành viên gia đình.**

15. Lợi dụng hoạt động điều phối mô, bộ phận cơ thể người để trục lợi hoặc ưu tiên trái quy định.

16. Tạo phôi nhằm mục đích lấy tế bào gốc.

17. Lấy mô, bộ phận cơ thể người từ bào thai.

18. Đưa, tổ chức hoặc tạo điều kiện cho người Việt Nam ra nước ngoài để hiến, **ghép** mô, bộ phận cơ thể người trái quy định của Luật này.

19. Đưa, tổ chức hoặc tạo điều kiện cho người nước ngoài vào Việt Nam để hiến, **ghép** mô, bộ phận cơ thể người trái quy định của Luật này.

Điều 7. Các trường hợp được hoạt động vì mục đích thương mại

1. Sản xuất và cung ứng các sản phẩm từ mô, tế bào, trừ máu và các chế phẩm máu.

2. Chuyển nhượng huyết tương dư thừa từ hiến máu không sử dụng để sản xuất, cung ứng các sản phẩm từ huyết tương.

3. Bảo quản mô, tế bào để chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

4. Bảo quản tinh trùng, noãn, phôi, mô tinh hoàn, mô buồng trứng để bảo tồn khả năng sinh sản

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

6. Giá của các sản phẩm, dịch vụ quy định tại khoản 1, 3 và 4 của Điều này thực hiện theo quy định pháp luật về giá. Việc chuyển nhượng huyết tương quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 8. Giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, bộ phận cơ thể người

1. Ngoài việc đáp ứng các quy định tại các điểm a, e khoản 1 Điều 12 của Luật này đối với hiến mô khi còn sống và khoản 1 Điều 22, khoản 2 Điều 23 của Luật này đối với hiến bộ phận cơ thể người khi còn sống, việc hiến mô, bộ phận

cơ thể người đối với phạm nhân phải đáp ứng các quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án hình sự.

2. Việc lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người đối với phạm nhân được thực hiện theo quy định của Luật này.

Chương II

ĐĂNG KÝ HIẾN MÔ, BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI VÀ HIẾN XÁC

Điều 9. Nội dung đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác

1. Hiến mô, bộ phận cơ thể người khi còn sống.
2. Hiến mô, bộ phận cơ thể người sau khi chết não, chết tuần hoàn.
3. Hiến xác.

Điều 10. Điều kiện đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác

1. Người từ đủ 18 tuổi trở lên có quyền bày tỏ nguyện vọng và đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể, hiến xác của mình.
2. Trường hợp người đăng ký hiến là người dưới 18 tuổi phải được người đại diện của người hiến đồng ý bằng văn bản **hoặc xác nhận đồng ý cho đăng ký hiến.**

Điều 11. Đăng ký, thay đổi, hủy đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác

1. Việc đăng ký hiến được thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:
 - a) Trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc Cơ quan điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người đối với mô, bộ phận cơ thể người;
 - b) Trực tiếp tại cơ sở được tiếp nhận, bảo quản, sử dụng xác của người hiến;
 - c) Trực tuyến trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh, xác thực điện tử.
2. Người đã đăng ký hiến có quyền thay đổi, hủy đăng ký hoặc đăng ký lại sau khi đã hủy đăng ký hiến theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Thời điểm có hiệu lực của việc đăng ký, thay đổi, hủy đăng ký hoặc đăng ký hiến lại được xác định là thời điểm người đăng ký kết thúc toàn bộ thủ tục đăng ký.
4. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Điều này.

Chương III HIẾN, LẤY, GHÉP MÔ

Điều 12. Điều kiện chung đối với người hiến mô để thực hiện lấy mô

1. Người hiến mô khi còn sống phải đủ sức khỏe, được tư vấn độc lập theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Luật này và đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Là người từ đủ 18 tuổi trở lên đã có đăng ký hiến được hiến mô khi còn sống, trừ các loại mô thuộc danh mục mô không được hiến khi còn sống do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

b) Là người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi đồng ý cho hiến và có sự đồng ý của người đại diện của người hiến sau khi được tư vấn độc lập được hiến mô tái sinh khi còn sống để điều trị cho người là thành viên gia đình khi không có người hiến trưởng thành phù hợp, trừ hiến máu và các thành phần máu.

c) Là người dưới 15 tuổi đồng ý cho hiến và có sự đồng ý của người đại diện của người hiến sau khi được tư vấn độc lập được hiến mô tái sinh khi còn sống để điều trị cho người là cha, mẹ, anh chị em ruột khi không có người hiến trưởng thành phù hợp, trừ hiến máu và các thành phần máu.

d) Trong trường hợp cấp cứu mà cần phải ghép mô, hoặc ghép mô cho cha, mẹ, anh, chị, em ruột, con ruột thì được phép lấy mô của người từ đủ 18 tuổi trở lên không có đăng ký hiến nhưng có văn bản đồng ý hiến.

đ) Là người không đăng ký hiến nhưng có văn bản đồng ý hiến mô thuộc bộ phận cơ thể **bị tổn thương hoặc bệnh lý** mà không thể tiếp tục sử dụng được cho chính người đó. Trường hợp người hiến dưới 18 tuổi phải có thêm sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện của người hiến.

2. Hiến mô sau khi chết não, chết tuần hoàn:

a) Đã có đăng ký hiến;

b) Trường hợp không có đăng ký hiến thì trước khi chết phải có nguyện vọng hiến mô của mình và sau khi người đó qua đời, phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện của người hiến. Người đại diện của người hiến phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của văn bản thể hiện nguyện vọng hiến mô của người hiến.

PA khác: Nếu lựa chọn đưa vào Luật thì bỏ khoản 3

b) Trường hợp không có đăng ký hiến phải được sự đồng ý bằng văn bản của người là thành viên gia đình người hiến đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc người đại diện của người hiến đối với người dưới 18 tuổi.

3. Chính phủ quy định cụ thể các hình thức thể hiện nguyện vọng và phương thức xác định nguyện vọng của người hiến.

Điều 13. Điều kiện đối với người hiến, lấy, nhận tinh trùng, noãn, phôi

1. Các nguyên tắc hiến, nhận tinh trùng, noãn, phôi:

a) Việc thực hiện hiến tinh trùng, hiến noãn, hiến phôi trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản phải tuân theo nguyên tắc chỉ được hiến tại một cơ sở được phép lưu giữ tinh trùng, lưu giữ noãn, lưu giữ phôi.

b) Tinh trùng, noãn, phôi hiến chỉ được sử dụng cho một phụ nữ hoặc một cặp vợ chồng để sinh con.

c) Việc hiến và nhận tinh trùng, hiến và nhận phôi được thực hiện trên nguyên tắc vô danh giữa người hiến và người nhận.

2. Ngoài việc đáp ứng các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này, người hiến tinh trùng, noãn, phôi phải **đủ sức khỏe, được tư vấn độc lập và đáp ứng các điều kiện sau đây:**

a) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên được hiến tinh trùng.

b) Nữ từ đủ 18 tuổi trở lên được hiến noãn.

c) Cặp vợ chồng có dư phôi nhưng không có nhu cầu sử dụng được hiến số phôi này.

3. Việc lấy tinh trùng, noãn, mô tinh hoàn, mô buồng trứng để bảo tồn khả năng sinh sản của người dưới 18 tuổi thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Ngoài việc đáp ứng các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này, người nhận tinh trùng, noãn, phôi phải **đủ sức khỏe, được tư vấn độc lập theo quy định** và đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Người vợ trong cặp vợ chồng đang điều trị vô sinh hoặc phụ nữ độc thân được nhận tinh trùng;

b) Người vợ trong cặp vợ chồng đang điều trị vô sinh được nhận noãn;

c) Người vợ trong cặp vợ chồng đang điều trị vô sinh hoặc phụ nữ độc thân được nhận phôi;

d) Người vợ trong cặp vợ chồng mà người chồng chết được nhận tinh trùng của người chồng hoặc nhận phôi của chính hai vợ chồng để sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản nếu người vợ có nguyện vọng.

đ) Người vợ trong cặp vợ chồng mà người chồng bị chết não hoặc chết tuần hoàn được nhận tinh trùng của người chồng sau khi được xác định chết não, chết tuần hoàn để thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm cho người vợ nếu người vợ có nguyện vọng.

5. Chính phủ quy định Điều này.

Điều 14. Điều kiện lấy mô

1. Điều kiện đối với cơ sở lấy mô:

- a) Được thành lập hợp pháp;
- b) Đáp ứng các điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị tương ứng với loại mô được lấy hoặc tiếp nhận.

2. Người hành nghề với chức danh bác sĩ quyết định người hiến có đủ điều kiện lấy mô theo quy định của Luật này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Không phải là bác sĩ đã thực hiện việc chẩn đoán, chỉ định thực hiện kỹ thuật ghép mô đối với người bệnh;
- b) Không phải là người trực tiếp tư vấn cho người hiến.

3. Chính phủ quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động và đình chỉ hoạt động của cơ sở lấy mô.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở lấy mô

1. Đối với trường hợp hiến mô khi còn sống:

- a) Thực hiện tư vấn độc lập cho người hiến mô khi còn sống theo quy trình do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành để bảo đảm người hiến được cung cấp đầy đủ thông tin, tự nguyện và không bị cưỡng ép hiến mô.

b) Lấy mô và thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người đã hiến mô.

2. Đối với trường hợp hiến mô sau khi chết: cung cấp đầy đủ thông tin cho thành viên gia đình để bảo đảm việc hiến mô là tự nguyện, không bị cưỡng ép.

3. Thực hiện xử lý mô khi không còn sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với chất thải y tế.

4. Cập nhật thông tin đối với mô thuộc danh mục được điều phối trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người.

5. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết Điều này.

Điều 16. Điều kiện của người được ghép mô

1. Có chỉ định ghép mô của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật ghép mô. Đối với người được ghép dưới 18 tuổi, phải có thêm sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện của người được ghép.

2. Đủ sức khỏe.

Điều 17. Điều kiện đối với cơ sở y tế ghép mô

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện kỹ thuật ghép mô theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối với một số loại mô thuộc trường hợp phải có đăng ký chờ ghép trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc ghép mô của người hiến phải được điều phối bởi Cơ quan điều phối quốc gia về ghép mô, bộ phận cơ thể người.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mô không tái sinh phải đăng ký chờ ghép và được điều phối quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 18. Quyền lợi của người đã hiến mô

1. Tùy theo loại mô, tế bào hiến và số lần, số lượng hiến mô, tế bào, người hiến mô được hưởng toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi sau đây:

a) Chăm sóc sức khỏe miễn phí ngay sau khi thực hiện việc hiến mô, tế bào.

b) Chứng nhận đã hiến mô, tế bào.

c) Được bồi dưỡng, hỗ trợ một số chi phí liên quan đến việc hiến hoặc quà tặng.

d) Được ưu tiên ghép mô khi có chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Tùy theo loại mô hiến và số lần, số lượng hiến mô, tế bào, phạm nhân hiến mô được hưởng toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi sau đây:

a) Được chăm sóc sức khỏe ngay sau khi thực hiện việc hiến mô, tế bào và phải tự chịu các chi phí hiến mô, tế bào.

b) Chứng nhận đã hiến mô.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định các trường hợp, phạm vi quyền lợi được hưởng theo loại mô, số lần, số lượng hiến mô và trình tự, thủ tục thực hiện quyền lợi quy định tại Điều này.

Điều 19. Quản lý, sử dụng mô, tế bào và các sản phẩm từ mô, tế bào

1. **Quản lý** mô:

a) Mô của người hiến thuộc Danh mục do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành phải được điều phối bởi Cơ quan điều phối quốc gia về ghép mô, bộ phận cơ thể người theo quy định.

b) Máu và chế phẩm máu được quản lý theo hệ thống tập trung thống nhất trên phạm vi toàn quốc **theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.**

2. Bảo đảm chất lượng mô, tế bào và các sản phẩm từ mô, tế bào:

a) Việc sản xuất mô, tế bào và các sản phẩm từ mô, tế bào chỉ được thực hiện bởi ngân hàng mô đủ điều kiện.

b) Mô, tế bào và các sản phẩm từ mô, tế bào khi lưu thông phải được ghi nhãn và truy xuất nguồn gốc.

c) Việc nghiên cứu, lấy, tiếp nhận, xử lý, nuôi cấy, phân lập, tăng sinh, biệt hóa, bảo quản, vận chuyển, cung ứng mô, tế bào và sản phẩm từ mô, tế bào phải đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn hoặc hướng dẫn chuyên môn của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với từng loại mô, tế bào và sản phẩm từ mô, tế bào.

3. Nghiên cứu về mô, tế bào và các sản phẩm từ mô, tế bào:

a) Các nghiên cứu liên quan đến mô, tế bào và sản phẩm từ mô, tế bào phải được Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học đánh giá và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

b) Trường hợp thực hiện nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng về mô, tế bào và sản phẩm từ mô, tế bào phải được Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học quốc gia đánh giá và được phê duyệt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế trước khi thực hiện.

4. Sử dụng mô, tế bào và các sản phẩm từ mô, tế bào:

a) Việc sử dụng mô, tế bào và các sản phẩm từ mô, tế bào trong điều trị phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và phải được giám sát nguy cơ liên quan đến sử dụng mô, tế bào và các sản phẩm từ mô, tế bào theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

b) Các loại mô, tế bào, sản phẩm từ mô, tế bào thuộc Danh mục do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành phải được đăng ký trước khi lưu thông trên thị trường.

5. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khoản 1 Điều này và việc đăng ký lưu hành đối với mô, tế bào, sản phẩm từ mô, tế bào quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

Chương IV

HIẾN, LẤY, GHEP BỘ PHẬN CƠ THỂ Ở NGƯỜI

Mục 1

LẤY BỘ PHẬN CƠ THỂ Ở NGƯỜI SAU KHI CHẾT

Điều 20. Điều kiện lấy bộ phận cơ thể ở người hiến sau khi chết

Chỉ được lấy bộ phận cơ thể của người hiến sau khi chết nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Người đó đã được xác định chết não, chết tuần hoàn theo quy định tại Điều 21 của Luật này và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 18 tuổi trở lên đã đăng ký hiến. Trường hợp không đăng ký hiến thì phải có nguyện vọng trước khi chết và được người là thành viên gia đình đồng ý cho hiến. Người là thành viên gia đình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của văn bản thể hiện nguyện vọng hiến bộ phận cơ thể của người hiến.

b) Người dưới 18 tuổi nếu đã đăng ký hiến hoặc có nguyện vọng trước khi chết và được người đại diện của người hiến đồng ý. Người đại diện của người hiến phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của văn bản thể hiện nguyện vọng hiến bộ phận cơ thể của người hiến.

PA khác: Nếu lựa chọn đưa vào Luật thì bỏ khoản 3

a) Người từ đủ 18 tuổi trở lên đã đăng ký hiến. Trường hợp không có đăng ký hiến thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của người là thành viên gia đình.

b) Người dưới 18 tuổi nếu đã đăng ký hiến. Trường hợp không có đăng ký hiến thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện của người hiến.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc lấy bộ phận cơ thể người phải có đủ các điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị, thuốc và đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện kỹ thuật lấy bộ phận cơ thể người. Chính phủ quy định khoản này.

3. Chính phủ quy định cụ thể các hình thức thể hiện nguyện vọng và phương thức xác định nguyện vọng của người hiến.

Điều 21. Điều kiện, thẩm quyền xác định là chết não, chết tuần hoàn

1. Điều kiện xác định chết não

a) Có đủ tiêu chuẩn về chết não.

b) Được các thành viên Hội đồng xác định chết não bao gồm các bác sĩ chuyên khoa về hồi sức cấp cứu, thần kinh, chẩn đoán hình ảnh trực tiếp khám và kết luận là chết não.

2. Điều kiện xác định chết tuần hoàn

a) Có đủ tiêu chuẩn về chết tuần hoàn.

b) Được các thành viên Hội đồng xác định chết tuần hoàn bao gồm bác sĩ chuyên khoa về hồi sức cấp cứu, thần kinh, tim mạch, chẩn đoán hình ảnh trực tiếp khám và kết luận là chết tuần hoàn.

3. Thẩm quyền xác định chết não, chết tuần hoàn

a) Việc xác định chết não, chết tuần hoàn chỉ được thực hiện ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng tiêu chí về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị, năng lực chuyên môn theo quy định.

b) Hội đồng xác định chết não, chết tuần hoàn do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm a khoản này thành lập.

c) Người trực tiếp điều trị hoặc tham gia tư vấn, vận động hiến hoặc trong dịp thực hiện lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể của người hiến đó không được tham gia Hội đồng xác định chết não, chết tuần hoàn.

d) Các thành viên của Hội đồng xác định chết não, chết tuần hoàn có trách nhiệm đánh giá theo các tiêu chuẩn thuộc phạm vi chuyên môn của mình, đưa ra kết luận xác định là chết não, chết tuần hoàn và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính khoa học, chính xác trong kết luận chết não, chết tuần hoàn của mình.

đ) Hội đồng xác định chết não, chết tuần hoàn hoạt động theo nguyên tắc đánh giá độc lập. Một người chỉ được xác định là chết não, chết tuần hoàn khi tất cả các thành viên chuyên môn Hội đồng kết luận là chết não hoặc chết tuần hoàn.

4. Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người được ủy quyền công bố kết luận một người chết não, chết tuần hoàn bằng văn bản sau khi có kết luận xác định chết não, chết tuần hoàn bằng văn bản của Hội đồng xác định chết não, chết tuần hoàn.

5. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chết não, chết tuần hoàn tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2; quy định tiêu chí đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định chết não, chết tuần hoàn và quy định tổ chức, hoạt động của Hội đồng xác định chết não, chết tuần hoàn tại khoản 3 Điều này.

Mục 2

HIẾN, LẤY BỘ PHẬN CƠ THỂ Ở NGƯỜI SỐNG

Điều 22. Điều kiện đối với người hiến bộ phận cơ thể người khi còn sống để thực hiện lấy bộ phận cơ thể người

1. Đủ sức khỏe.
2. Người từ đủ 18 tuổi trở lên được hiến bộ phận cơ thể người khi còn sống cho người là thành viên gia đình.
3. Người từ đủ 25 tuổi trở lên được hiến bộ phận cơ thể người khi còn sống cho người không phải là thành viên gia đình.
4. Người bệnh có bộ phận cơ thể bị tổn thương hoặc bệnh lý mà không thể tiếp tục sử dụng được cho chính người đó thì được hiến bộ phận cơ thể đó.

Điều 23. Điều kiện lấy bộ phận cơ thể ở người hiến khi còn sống

Việc lấy bộ phận cơ thể ở người hiến khi còn sống chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Người hiến thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Là người đã đăng ký hiến và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 22 của Luật này.
 - b) Là người không đăng ký hiến nhưng có văn bản đồng ý hiến bộ phận cơ thể bị tổn thương hoặc bệnh lý mà không thể tiếp tục sử dụng được cho chính người đó. Trường hợp người hiến dưới 18 tuổi phải có thêm sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện của người hiến.
2. Người hiến được tư vấn độc lập về sức khỏe, đánh giá về tâm lý, xã hội để bảo đảm người hiến được cung cấp đầy đủ thông tin, tự nguyện và không bị cưỡng ép hiến bộ phận cơ thể người.
3. Được thực hiện bởi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật này.
4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước khi tiến hành lấy bộ phận cơ thể ở người sống có trách nhiệm sau đây:
 - a) Tư vấn độc lập về sức khỏe, đánh giá về tâm lý, xã hội của người hiến để bảo đảm người hiến được cung cấp đầy đủ thông tin, tự nguyện và không bị cưỡng ép hiến bộ phận cơ thể;
 - b) Xác minh thông tin nhân thân của người hiến, người được ghép và mối quan hệ giữa người hiến với người được ghép trên cơ sở khai thác Cơ sở dữ liệu

quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu hộ tịch và giấy tờ hợp pháp khác trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Đánh giá việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 22 của Luật này trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

d) Kiểm tra các thông số sinh học của người hiến;

đ) Thành lập Hội đồng tư vấn lấy, ghép bộ phận cơ thể người có ít nhất là năm người, bao gồm các chuyên gia về y tế, pháp luật và tâm lý để thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản này. Thành viên của Hội đồng tư vấn lấy, ghép bộ phận cơ thể người không được tham gia lấy, ghép bộ phận cơ thể người của trường hợp đó trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

e) Bảo đảm người hành nghề với chức danh bác sĩ quyết định người hiến có đủ điều kiện hiến theo quy định của Luật này phải đáp ứng các điều kiện sau: không phải là bác sĩ thực hiện việc chẩn đoán, chỉ định người bệnh phải thực hiện kỹ thuật ghép mô, bộ phận cơ thể người để điều trị bệnh; không tham gia tư vấn cho người hiến khi còn sống.

g) Thông báo ngay cho cơ quan công an có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu nghi giả mạo giấy tờ, ép buộc hoặc mua bán mô, bộ phận cơ thể người.

5. Cơ quan công an, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, xác minh quan hệ nhân thân, nơi cư trú của người hiến, người được ghép theo đề nghị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp không xác minh được theo điểm b khoản 4 Điều này hoặc có dấu hiệu nghi vấn.

6. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 4 Điều này.

Mục 3 **GHÉP BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI**

Điều 24. Điều kiện ghép bộ phận cơ thể người

1. Điều kiện đối với người được ghép bộ phận cơ thể người:

a) Đã được đăng ký chờ ghép trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người, trừ trường hợp nhận bộ phận cơ thể người của người là thành viên gia đình. Đối với người được ghép dưới 18 tuổi, phải có thêm sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện của người được ghép.

b) Phù hợp với nguyên tắc điều phối bộ phận cơ thể người;

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc ghép bộ phận cơ thể người phải có đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị, thuốc và đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện kỹ thuật ghép bộ phận cơ thể người.

3. Chính phủ quy định khoản 2 Điều này.

Điều 25. Ghép bộ phận cơ thể người có liên quan đến người nước ngoài

1. Người nước ngoài được ghép bộ phận cơ thể tại Việt Nam trong trường hợp là người có cùng dòng máu về trực hệ theo quy định tại khoản 17 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình hoặc là người có họ trong phạm vi ba đời theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình với người hiến.

2. Người nước ngoài được đăng ký vào danh sách chờ ghép quốc gia khi là vợ hoặc chồng của công dân Việt Nam, hoặc được cấp thẻ thường trú, thẻ tạm trú còn thời hạn theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định. Việc điều phối thực hiện theo quy định tại Điều 28 của Luật này.

3. Cơ quan ngoại giao có trách nhiệm phối hợp xác minh giấy tờ, thông tin nhân thân do nước ngoài cấp theo đề nghị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

4. Việc lấy bộ phận cơ thể của người nước ngoài được xác định chết não, chết tuần hoàn tại Việt Nam để ghép được thực hiện theo quy định của Luật này.

5. Người Việt Nam chỉ được ra nước ngoài để hiến bộ phận cơ thể người trong trường hợp có cùng dòng máu về trực hệ hoặc có họ trong phạm vi ba đời với người được ghép.

6. Chính phủ quy định khoản 2 Điều này.

Điều 26. Trách nhiệm của cơ sở lấy bộ phận cơ thể người

1. Lấy bộ phận cơ thể người, thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người hiến ngay sau khi hiến bộ phận cơ thể người và khám sức khỏe định kỳ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người.

2. Đối với trường hợp lấy bộ phận cơ thể ở người sau chết não, chết tuần hoàn:

a) Phối hợp với cơ sở có người hiến, gia đình người hiến để tổ chức lễ truy điệu;

b) Khôi phục về mặt thẩm mỹ cơ thể người hiến sau khi lấy bộ phận cơ thể người;

c) Thực hiện xử lý bộ phận cơ thể người khi không còn sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với chất thải y tế.

3. **Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này.**

Điều 27. Quyền lợi của người đã hiến bộ phận cơ thể

1. Người đã hiến bộ phận cơ thể khi còn sống có các quyền lợi sau đây:

a) Được chăm sóc, phục hồi sức khỏe miễn phí ngay sau khi thực hiện việc hiến bộ phận cơ thể người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và được khám sức khỏe định kỳ miễn phí;

b) Được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

c) Được ưu tiên ghép bộ phận cơ thể người khi có chỉ định ghép của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

d) Được trao chứng nhận đã hiến bộ phận cơ thể.

2. Người đã hiến bộ phận cơ thể sau chết não, chết tuần hoàn:

a) Được thực hiện chế độ tổ chức tang lễ, mai táng di hài.

b) Được trao chứng nhận đã hiến bộ phận cơ thể.

c) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của người hiến được ưu tiên ghép bộ phận cơ thể người khi có chỉ định ghép của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Phạm nhân hiến bộ phận cơ thể người có các quyền lợi sau đây:

a) Được chăm sóc, phục hồi sức khỏe ngay sau khi thực hiện việc hiến bộ phận cơ thể người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phải tự chịu các chi phí.

b) Đối với trường hợp hiến bộ phận cơ thể khi còn sống, được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật về bảo hiểm y tế.

c) Được trao chứng nhận đã hiến bộ phận cơ thể.

4. Chính phủ quy định chế độ tổ chức tang lễ, mai táng di hài quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

5. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc chăm sóc, phục hồi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và trao chứng nhận đã hiến bộ phận cơ thể quy định tại Điều này.

Mục 4

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI

Điều 28. Điều phối bộ phận cơ thể người

1. Việc điều phối bộ phận cơ thể người được thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người do Cơ quan điều phối quốc gia về ghép mô, bộ phận cơ thể người quản lý, vận hành.

2. Việc điều phối bộ phận cơ thể người phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

- a) Hòa hợp giữa người hiến và người bệnh chờ ghép;
- b) Công bằng giữa những người bệnh chờ ghép, không phân biệt điều kiện kinh tế, dân tộc, tính ngưỡng, tôn giáo, giới tính, nơi cư trú;
- c) Minh bạch, khách quan;
- d) Tuân thủ danh sách chờ ghép quốc gia và điều phối quốc gia;
- đ) Trường hợp người bệnh có mức độ ưu tiên tương đương, việc điều phối được xem xét trên cơ sở các tiêu chí ưu tiên bổ sung.

3. Việc xác định thứ tự ưu tiên ghép bộ phận cơ thể người căn cứ vào các tiêu chí sau đây:

- a) Trường hợp cấp cứu;
- b) Trẻ em;
- c) Người đã hiến bộ phận cơ thể người khi có chỉ định ghép;
- d) Người là cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của người đã hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết não, chết tuần hoàn;
- đ) Người chờ ghép thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã phát hiện, vận động, hồi sức duy trì người hiến.

4. Việc điều phối bộ phận cơ thể người trong trường hợp ghép đôi chéo thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

5. Mọi trường hợp hiến bộ phận cơ thể người phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người.

6. Thực hiện giám sát đối với hoạt động điều phối bộ phận cơ thể người theo quy định.

7. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết Điều này.

Điều 29. Cơ quan điều phối quốc gia về ghép mô, bộ phận cơ thể người

1. Cơ quan điều phối quốc gia về ghép mô, bộ phận cơ thể người có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- a) Quản lý danh sách chờ ghép mô không tái sinh, bộ phận cơ thể người của quốc gia;
- b) Quản lý việc đăng ký hiến mô không tái sinh sau khi chết và hiến bộ phận cơ thể ở người hiến khi còn sống, hiến sau khi chết và hiến xác;

c) Điều phối việc lấy, ghép, bảo quản, lưu giữ, vận chuyển mô không tái sinh, bộ phận cơ thể người và hiến xác trên phạm vi toàn quốc;

d) Tổ chức đào tạo, thông tin, truyền thông, tư vấn và vận động về hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác;

đ) Quản lý và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người và điều phối hiến xác và danh sách chờ ghép quốc gia trong phạm vi được phân công phụ trách.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Điều này.

Chương V HIẾN, LẤY XÁC

Điều 30. Các trường hợp được lấy xác

1. Người chết đã có đăng ký hiến xác.
2. Trường hợp người chết không có đăng ký hiến xác nhưng trước khi chết đã có nguyện vọng hiến xác thể hiện bằng văn bản hoặc là người dưới 18 tuổi phải có sự đồng ý của thành viên gia đình đồng ý cho hiến. Thành viên gia đình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của văn bản thể hiện nguyện vọng hiến xác của người hiến.

Điều 31. Cơ sở tiếp nhận, bảo quản, sử dụng xác của người hiến

1. Cơ sở được tiếp nhận, bảo quản, sử dụng xác của người hiến:
 - a) Cơ sở giáo dục có đào tạo về khối ngành sức khỏe có đào tạo về giải phẫu, đào tạo thực hành kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh;
 - b) Bệnh viện.
2. Cơ sở tiếp nhận, bảo quản, sử dụng xác của người hiến phải có đủ điều kiện về cơ sở vật chất bảo quản xác, thiết bị, nhân sự và có phòng tương niệm.
3. Trường hợp số lượng xác tiếp nhận vượt quá nhu cầu sử dụng, cơ sở tiếp nhận có thể chuyển cho các cơ sở tiếp nhận khác nhưng phải thông báo và được sự đồng ý bằng văn bản của thành viên gia đình (nếu có).
4. Chính phủ quy định khoản 2 Điều này.

Điều 32. Trách nhiệm của cơ sở tiếp nhận, bảo quản, sử dụng xác của người hiến

1. Lấy hoặc tiếp nhận xác của người hiến.
2. Khôi phục về mặt thẩm mỹ cơ thể người hiến xác.
3. Tổ chức mai táng di hài khi không còn nhu cầu sử dụng xác.

Chương VI

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG HIẾN, LẤY, GHÉP MÔ, BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI VÀ HIẾN, LẤY XÁC

Điều 33. Thông tin, truyền thông, tư vấn và vận động về hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác

1. Hoạt động thông tin, truyền thông, tư vấn và vận động tập trung vào hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác với các nội dung sau đây:

a) Tính nhân đạo và giá trị của việc hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác sau khi chết não, chết tuần hoàn;

b) Các quy định của pháp luật về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;

c) Quyền lợi của người hiến, gia đình người hiến; cách thức đăng ký, thay đổi, hủy đăng ký hiến;

d) Các thành tựu khoa học, công nghệ trong hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người; tính khoa học, chính xác của quy trình xác định chết não, chết tuần hoàn và tính công khai, minh bạch trong hoạt động điều phối hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người.

2. Hình thức thông tin, truyền thông, tư vấn và vận động về hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác bao gồm:

a) Truyền thông trực tiếp, gián tiếp thông qua phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, nền tảng số và các hình thức khác;

b) Lồng ghép vào chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với lứa tuổi, cấp học và tâm lý người học;

c) Lồng ghép vào hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3. Tổ chức tri ân người hiến sau khi chết não, chết tuần hoàn, người hiến xác và gia đình người hiến; khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động thông tin, truyền thông, tư vấn và vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác.

4. Tổ chức Ngày hiến mô, tạng Việt Nam vào ngày 20 tháng 5 hằng năm nhằm tôn vinh người hiến, gia đình người hiến và nâng cao nhận thức toàn xã hội.

5. Trách nhiệm thông tin, truyền thông, vận động được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông, vận động về hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác trên địa bàn;

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận trong đó có Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tham gia thông tin, truyền thông, vận động; khuyến khích tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành và người có uy tín tham gia;

c) Cơ quan quản lý nhà nước về y tế cung cấp thông tin chính thống; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý thông tin sai sự thật, xuyên tạc về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác trên không gian mạng theo quy định của pháp luật;

d) Các cơ quan thông tin đại chúng của Đảng và Nhà nước ưu tiên về thời điểm, thời lượng, dung lượng và vị trí đăng, phát nội dung thông tin, truyền thông, vận động. Việc thông tin, truyền thông không thu phí, trừ trường hợp thực hiện theo hợp đồng hoặc do tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài tài trợ.

6. Chính phủ quy định Điều này.

Điều 34. Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế bao gồm:

a) Thông tin về quản lý việc đăng ký hiến mô không tái sinh, bộ phận cơ thể ở người hiến khi còn sống, hiến sau khi chết và hiến xác.

b) Thông tin về quản lý danh sách chờ ghép mô không tái sinh, bộ phận cơ thể người của quốc gia.

c) Thông tin về quản lý, điều phối mô không tái sinh và bộ phận cơ thể người và xác của người hiến;

d) Thông tin về quản lý, điều phối máu, chế phẩm máu;

đ) Thông tin về quản lý hoạt động hỗ trợ sinh sản;

e) Thông tin về quản lý các hoạt động liên quan đến mô tái sinh.

2. Mọi thông tin về người hiến, người được ghép bộ phận cơ thể người phải được mã hóa thông tin và bảo mật. Trong trường hợp công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều này thì phải bảo đảm tính **ẩn danh** để không xác định được người hiến và người được ghép, trừ các trường hợp theo quy định.

3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người phải đáp ứng các điều kiện bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và bảo đảm liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Chính phủ quy định các trường hợp được cung cấp, công bố thông tin về người hiến, người được ghép quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc mã hóa thông tin, chuẩn dữ liệu, việc cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu và việc xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người.

Điều 35. Nội dung chi do ngân sách Nhà nước bảo đảm

1. Ngân sách nhà nước chi cho các hoạt động hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác sau đây:

- a) Truyền thông, tư vấn và vận động về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.
- b) Đóng bảo hiểm y tế cho người đã hiến bộ phận cơ thể người.
- c) Bảo quản, vận chuyển mô không tái sinh, bộ phận cơ thể người và xác hiến.
- d) Đánh giá, xác định người có khả năng hiến mô không tái sinh và hiến bộ phận cơ thể người.
- đ) Chăm sóc, phục hồi sức khỏe miễn phí cho người hiến ngay sau khi thực hiện việc hiến mô tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh **trừ khoản 3 Điều 27 của Luật này.**
- e) Chăm sóc, phục hồi sức khỏe miễn phí cho người hiến ngay sau khi thực hiện việc hiến bộ phận cơ thể người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và được khám sức khỏe định kỳ miễn phí **trừ khoản 3 Điều 27 của Luật này.**
- g) Điều phối hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác.
- h) Thiết lập và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người.
- i) Vệ sinh cơ thể, vận chuyển, mai táng cho người hiến mô, bộ phận cơ thể người sau chết, chết não, chết tuần hoàn và người hiến xác.
- k) Cấp chứng nhận hiến mô không tái sinh và bộ phận cơ thể người cho người đã hiến.

2. Chính phủ quy định Điều này và các nội dung chi khác từ ngân sách nhà nước phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội từng thời kỳ.

Điều 36. Chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người được ghép mô, bộ phận cơ thể người

1. Người được ghép mô, bộ phận cơ thể người có thể bảo hiểm y tế được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên

quan đến ghép mô, bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

2. Người được ghép mô, bộ phận cơ thể người không có thể bảo hiểm y tế phải thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 37. Các điều kiện bảo đảm khác cho hoạt động hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác

1. Cơ quan điều phối quốc gia về ghép mô, bộ phận cơ thể người và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thành lập quỹ hiến tạng là quỹ xã hội, quỹ từ thiện để vận động nguồn kinh phí cho việc hỗ trợ phần chi phí mà ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm y tế chưa chi trả đủ các chi phí hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người.

2. Cơ quan an ninh, doanh nghiệp, đơn vị vận tải hàng không, đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải và đường sắt có trách nhiệm:

a) Ưu tiên bố trí đi lại cho nhân viên y tế và ưu tiên soi chiếu hành lý đối với thùng, hộp bảo quản mô không tái sinh và bộ phận cơ thể người trong quá trình vận chuyển khi có yêu cầu của Cơ quan điều phối quốc gia về ghép mô, bộ phận cơ thể người hoặc người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người;

b) Bố trí lực lượng cảnh sát giao thông hỗ trợ dẫn đường trong quá trình vận chuyển trên đường bộ, đường thủy nội địa.

3. Chính phủ quy định Điều này.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

2. Luật số 75/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

3. Bãi bỏ Điều 30 và quy định “*các trường đại học y khoa được dùng tử thi vô thừa nhận và tử thi của người có di chúc cho phép sử dụng vào mục đích học tập và nghiên cứu khoa học*” tại Điều 31 Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân số 21-LCT/HĐNN8 ngày 30 tháng 6 năm 1989.

Điều 39. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các ngân hàng mô, cơ sở y tế đã được cấp giấy phép hoạt động lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động mà không phải cấp lại giấy phép hoạt động, trừ việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Các hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động ngân hàng mô, cơ sở lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người đã nộp trước ngày 01 tháng 01 năm 2028 thì Bộ Y tế tiếp tục giải quyết theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ cho đến khi kết thúc thủ tục hành chính.

3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý mô, bộ phận cơ thể người quy định tại Điều 34 của Luật này phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2028.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 20...

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI